

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ xây dựng chính sách, pháp luật
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3722/QĐ-BTP
ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ xây dựng chính sách, pháp luật (sau đây gọi là Điều lệ Quỹ) quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ xây dựng chính sách, pháp luật theo quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Điều 2. Địa vị pháp lý của Quỹ

- Tên gọi: Quỹ hỗ trợ xây dựng chính sách, pháp luật.
- Tên giao dịch quốc tế: Policy and Law Development Support Fund (PLDSF).
- Trụ sở của Quỹ hỗ trợ xây dựng chính sách, pháp luật đặt tại Bộ Tư pháp, số 60 Trần Phú, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- Quỹ hỗ trợ xây dựng chính sách, pháp luật (sau đây gọi là Quỹ) là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc Bộ Tư pháp.
- Quỹ là đơn vị sự nghiệp công do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, có tư cách pháp nhân, có ngân sách hoạt động, có báo cáo tài chính riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tôn chỉ, mục đích của Quỹ

- Quỹ hoạt động nhằm mục tiêu hỗ trợ, tài trợ, cấp hoặc bổ sung kinh phí cho các nhiệm vụ, hoạt động xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật không được nhà nước cấp kinh phí hoặc cần bổ sung kinh phí; góp phần tạo thay đổi đột phá, tích cực, hiệu quả, bền vững về xây dựng pháp luật, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.
- Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận; mọi khoản thu, chi công khai, minh bạch, đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, tiết kiệm gắn với bảo đảm phòng ngừa, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi, hướng lái chính sách.
- Quỹ hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ

Quỹ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, Quy chế hoạt động của Quỹ và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước giao và các nguồn hỗ trợ hợp pháp ngoài ngân sách khác theo quy định của pháp luật.
2. Ban hành quy chế hoạt động và các quy định khác phục vụ cho hoạt động của Quỹ.
3. Thực hiện việc tuyển dụng, tiếp nhận viên chức, ký hợp đồng lao động; bố trí, sử dụng, đánh giá, tạm đình chỉ công tác, kỷ luật, cho thôi việc, chuyển công tác và các chế độ, chính sách khác đối với viên chức, người lao động của Quỹ theo quy định của pháp luật.
4. Xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.
5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.
6. Tổ chức hội thảo, tọa đàm, chủ động trao đổi, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.
7. Hợp tác với tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước, tổ chức quốc tế về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.
8. Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Quỹ; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ; báo cáo đột xuất về tình hình tổ chức và hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Tuân thủ đúng và đầy đủ nguyên tắc quy định tại Điều 11 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.
2. Không vì mục đích lợi nhuận.
3. Công khai, minh bạch.
4. Đúng mục tiêu, đúng đối tượng, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.
5. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Quỹ.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA QUỸ

Điều 6. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc của Quỹ

1. Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm:
 - a) Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Cơ quan quản lý Quỹ.

2. Số lượng người làm việc của Quỹ do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định trong tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước của Bộ Tư pháp được cấp có thẩm quyền giao theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

Điều 7. Tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ do Bộ trưởng Bộ Tư pháp thành lập có 09 hoặc 11 thành viên gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên, trong đó:

a) Chủ tịch Hội đồng là một Lãnh đạo Bộ Tư pháp;

b) Phó Chủ tịch và các thành viên là đại diện đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; đại diện cơ quan, đơn vị ngoài Bộ Tư pháp, nhà khoa học, nhà quản lý, đại diện doanh nghiệp có uy tín, có trình độ chuyên môn hoặc có kinh nghiệm thực tiễn trong công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật được mời tham gia;

c) Số lượng, cơ cấu, thành phần cụ thể, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Ban hành quy định khác về hoạt động của Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;

b) Đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc Quỹ;

c) Được sử dụng con dấu của Quỹ trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ được hưởng các chế độ theo quy định của pháp luật và Quỹ;

đ) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác được Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao.

3. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện trách nhiệm, quyền hạn quy định tại các khoản 5, 6, 7 Điều 14 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

Điều 8. Tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan quản lý Quỹ

1. Cơ quan quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ chuyên trách, gồm Giám đốc Quỹ, các Phó Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng, viên chức và người lao động khác theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Các Phó Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng của Quỹ do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

4. Viên chức và người lao động khác của Quỹ do Giám đốc Quỹ quyết định sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan quản lý Quỹ

Cơ quan quản lý Quỹ có các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, Bộ Tư pháp, Điều lệ Quỹ, Quy chế hoạt động của Quỹ, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Tổ chức thực hiện các công tác tổ chức, cán bộ của Quỹ tại khoản 3, khoản 4 Điều 4 Điều lệ này;

c) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tổ chức và hoạt động của Quỹ cho Hội đồng quản lý Quỹ, Bộ Tư pháp và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định hoặc khi được yêu cầu;

d) Thực hiện việc kiểm tra (bao gồm cả việc kiểm tra hiệu quả sử dụng nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận hỗ trợ, tài trợ), giải quyết, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật và Bộ Tư pháp;

đ) Giám đốc Quỹ hoặc người được Giám đốc Quỹ ủy quyền được sử dụng con dấu của Quỹ để thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ theo thẩm quyền.

Chương III

TIẾP NHẬN HỖ TRỢ; THỰC HIỆN VIỆC HỖ TRỢ, TÀI TRỢ, CẤP KINH PHÍ HỖ TRỢ; QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA QUỸ

Điều 9. Nguyên tắc vận động hỗ trợ

1. Bộ Tư pháp khuyến khích, tôn vinh và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ và tổ chức vận động hỗ trợ nguồn kinh phí để hỗ trợ xây dựng chính sách, pháp luật.

2. Việc vận động hỗ trợ được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện; các tổ chức, cá nhân thực hiện hỗ trợ phải đảm bảo tính hợp pháp của các khoản hỗ trợ.

3. Việc vận động, tiếp nhận hỗ trợ, phân phối, sử dụng nguồn hỗ trợ phải được công khai và thực hiện theo quy định của pháp luật;

4. Không được thực hiện các hành vi sau đây trong quá trình vận động hỗ trợ:

a) Cản trở hoặc ép buộc tổ chức, cá nhân tham gia vận động, đóng góp, tiếp nhận, phân phối và sử dụng nguồn đóng góp tự nguyện;

b) Báo cáo, cung cấp thông tin không đúng sự thật; chiếm đoạt; phân phối, sử dụng sai mục đích, không đúng thời gian phân phối, đối tượng được hỗ trợ từ nguồn đóng góp tự nguyện;

c) Lợi dụng công tác vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng nguồn đóng góp tự nguyện để trục lợi hoặc thực hiện các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

Điều 10. Vận động hỗ trợ tự nguyện

1. Căn cứ vào kế hoạch hoạt động hằng năm và dự toán ngân sách được cơ quan nhà nước giao, định kỳ hoặc đột xuất, Quỹ xây dựng kế hoạch vận động hỗ trợ, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt trước khi tổ chức vận động hỗ trợ.

2. Kế hoạch vận động hỗ trợ phải nêu rõ mục tiêu, tôn chỉ hoạt động của Quỹ. Trường hợp vận động cho nhiệm vụ, hoạt động cụ thể (vận động nguồn hỗ trợ có gắn với mục tiêu chuyên đề) thì phải xác định rõ nội dung, mục đích, đối tượng thụ hưởng, dự toán kinh phí và kế hoạch triển khai hoạt động của nhiệm vụ, hoạt động.

3. Căn cứ Kế hoạch vận động, Quỹ phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Bộ để đăng tải trên Cổng Pháp luật quốc gia, Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp, Báo Pháp luật Việt Nam nội dung vận động hỗ trợ cho hoạt động xây dựng chính sách, pháp luật. Thông tin đăng tải cần thể hiện được một số nội dung sau đây:

- a) Mục tiêu, tôn chỉ hoạt động của Quỹ;
- b) Kế hoạch hoạt động trong năm và kết quả hoạt động của Quỹ các năm trước đó (nếu có);
- c) Các nhiệm vụ, hoạt động đang có nhu cầu được hỗ trợ, tài trợ để thực hiện;
- d) Về ghi nhận đóng góp của các tổ chức, cá nhân thực hiện hỗ trợ, bao gồm: các khoản hỗ trợ của tổ chức, cá nhân cho công tác xây dựng pháp luật vào Quỹ được tính vào các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân.

Việc đăng tải thông tin vận động hỗ trợ tại khoản này có thể được Quỹ thực hiện theo cách thức khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của Bộ Tư pháp.

Điều 11. Tiếp nhận nguồn hỗ trợ

1. Tiếp nhận đối với các khoản hỗ trợ bằng tiền

Quỹ mở tài khoản tại ngân hàng thương mại hoặc Kho bạc Nhà nước để tiếp nhận đối với khoản hỗ trợ thông qua chuyên khoản; phải mở sổ kế toán chi tiết để theo dõi riêng số tiền được hỗ trợ. Khoản tiền tài trợ bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại của Quỹ phải chuyển vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước trong vòng 24 giờ, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân hỗ trợ có yêu cầu khác.

Trường hợp nhận hỗ trợ bằng tiền mặt, khoản tiền mặt sau khi được tiếp nhận phải nộp vào tài khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại hoặc Kho bạc Nhà nước trong vòng 24 giờ.

2. Tiếp nhận đối với khoản hỗ trợ bằng hiện vật:

a) Quỹ có trách nhiệm thực hiện các thủ tục nhận bàn giao, chuẩn bị mặt bằng, kho bãi để bảo quản hiện vật tài trợ đảm bảo thuận lợi, nhanh chóng;

b) Trường hợp hỗ trợ bằng công trình xây dựng cơ bản theo hình thức “chìa khóa trao tay”: Tổ chức, cá nhân hỗ trợ hoàn thành hồ sơ, tài liệu và chứng từ liên quan đến xây dựng công trình bàn giao cho Quỹ cùng với việc bàn giao công trình để thực hiện hạch toán theo giá trị công trình tài trợ đã nhận bàn giao theo quy định của pháp luật;

c) Trường hợp tài trợ bằng thiết bị, máy móc: Tổ chức, cá nhân hỗ trợ cung cấp tài liệu, hồ sơ kỹ thuật cho Quỹ theo quy định của pháp luật;

d) Trường hợp tài trợ bằng kim cương, đá quý, kim loại quý hoặc hiện vật có giá trị khác, Quỹ tổ chức bán cho ngân hàng thương mại hoặc tổ chức bán đấu giá và nộp số tiền thu được vào tài khoản của Quỹ. Quỹ được phép thuê kiểm định hiện vật tài trợ và thuê thẩm định giá để xác định giá bán kim cương, đá quý, hiện vật có giá trước khi tổ chức bán hoặc ký hợp đồng với tổ chức bán đấu giá;

đ) Đối với khoản tài trợ phi vật chất như miễn phí hoặc giảm giá một số dịch vụ trong việc tổ chức xây dựng chính sách, pháp luật, đóng góp ngày công lao động, cung cấp dịch vụ đào tạo, khảo sát, hội thảo, chuyên gia tư vấn miễn phí,...: Quỹ tiếp nhận, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 12. Phân phối và sử dụng nguồn hỗ trợ

1. Nguồn hỗ trợ (bằng tiền hoặc hiện vật) phải được tiếp nhận, ghi chép, hạch toán kịp thời, đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Việc sử dụng nguồn hỗ trợ phải đảm bảo hiệu quả, công khai, đúng mục đích, đối tượng; có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

3. Những khoản tiếp nhận có điều kiện, địa chỉ cụ thể thì Quỹ có trách nhiệm thực hiện theo đúng cam kết với nhà tài trợ.

4. Kinh phí phục vụ cho hoạt động vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng nguồn hỗ trợ tự nguyện từ nguồn kinh phí hoạt động hằng năm của Quỹ. Trường hợp phát sinh chi phí ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ, Quỹ báo cáo Bộ Tư pháp để trình cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí theo quy định hiện hành của pháp luật về ngân sách nhà nước. Không sử dụng nguồn tiền, hiện vật đóng góp tự nguyện tiếp nhận được để chi trả các khoản chi phát sinh của tổ chức, cơ quan, đơn vị trong quá trình vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng tiền, hiện vật hỗ trợ tự nguyện; trường hợp được các tổ chức, cá nhân đóng góp đồng

ý thì được chi từ nguồn hỗ trợ tự nguyện, nhưng phải tổng hợp và công khai khoản chi phí này.

Riêng chi phí phát sinh của doanh nghiệp, các tổ chức khác có tư cách pháp nhân và các cá nhân trong quá trình vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng tiền, hiện vật đóng góp tự nguyện thực hiện theo quy chế quản lý tài chính của tổ chức và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 13. Quy trình xét duyệt cấp kinh phí hỗ trợ, tài trợ cho công tác xây dựng chính sách, pháp luật (thẩm quyền xét duyệt gắn với mức hỗ trợ, tài trợ; nội dung nhiệm vụ, hoạt động ưu tiên xét duyệt)

1. Đối với việc hỗ trợ, tài trợ từ nguồn hỗ trợ có gắn với mục tiêu chuyên đề

Căn cứ Kế hoạch vận động hỗ trợ và hồ sơ đăng ký hỗ trợ của tổ chức, cá nhân, Cơ quan quản lý Quỹ tổ chức xét duyệt hồ sơ đăng ký hỗ trợ, tài trợ theo các tiêu chí, mục tiêu mà tổ chức, cá nhân hỗ trợ đặt ra và ban hành quyết định tài trợ theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

2. Đối với việc hỗ trợ từ nguồn hỗ trợ không có mục tiêu chuyên đề và kinh phí hoạt động của Quỹ từ nguồn ngân sách nhà nước cấp

a) Mức hỗ trợ dưới 01 tỷ đồng do Giám đốc Quỹ quyết định;

b) Mức hỗ trợ từ 01 tỷ đồng đến dưới 05 tỷ đồng do Cơ quan quản lý Quỹ quyết định;

c) Mức hỗ trợ từ 05 tỷ đồng đến dưới 14 tỷ đồng do Tổ xét duyệt hỗ trợ quyết định (Tổ xét duyệt do Hội đồng quản lý Quỹ thành lập);

d) Mức hỗ trợ từ 14 tỷ đồng trở lên do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

3. Tổ chức xét duyệt hỗ trợ, tài trợ

Quỹ tổ chức xét duyệt hỗ trợ, tài trợ trên cơ sở hồ sơ tiếp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

Quỹ thông báo kết quả xét duyệt cho chủ thể đề xuất hỗ trợ theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP. Trường hợp đề xuất hỗ trợ, tài trợ không được xét duyệt, văn bản thông báo phải nêu rõ lý do không xét duyệt hỗ trợ, tài trợ. Trường hợp đề xuất hỗ trợ, tài trợ được xét duyệt, Quỹ thực hiện ký kết hợp đồng, văn bản thỏa thuận hỗ trợ, tài trợ với chủ thể trực tiếp thực hiện dự án, nhiệm vụ, hoạt động. Hợp đồng, văn bản thỏa thuận hỗ trợ, tài trợ phải bảo đảm nội dung cơ bản quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

4. Quỹ ban hành quyết định hỗ trợ, tài trợ theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

Điều 14. Quy trình, phương thức chi trả hỗ trợ, tài trợ

Căn cứ quyết định chi trả hỗ trợ, tài trợ, Quỹ thực hiện chi trả khoản hỗ trợ, tài trợ bằng hình thức chuyển khoản như sau:

1. Trường hợp chi trả khoản hỗ trợ, tài trợ theo yêu cầu của nhà tài trợ có mục tiêu chuyên đề: thực hiện theo thỏa thuận của Quỹ và nhà tài trợ sau khi được Hội đồng Quản lý Quỹ phê duyệt và phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Trường hợp chi trả khoản hỗ trợ, tài trợ của nguồn tài trợ không có mục tiêu chuyên đề hoặc nguồn hoạt động của Quỹ:

a) Thực hiện chi tạm ứng qua tài khoản của chủ thể nhận hỗ trợ, tài trợ;

b) Khi có sản phẩm hoàn thành theo cam kết/thỏa thuận, Quỹ chi trả phần còn lại theo quyết định hỗ trợ, tài trợ.

3. Việc quyết toán khoản chi hỗ trợ từ Quỹ được thực hiện theo phương thức khoán chi theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

4. Mọi khoản hỗ trợ, tài trợ của Quỹ phải thực hiện bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 15. Tài sản và quản lý tài sản của Quỹ

1. Cơ quan quản lý Quỹ xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản công. Quy chế phải xác định rõ việc phối hợp của từng bộ phận quản lý trong Quỹ, quy định rõ trách nhiệm bồi thường của từng bộ phận, cá nhân đối với các trường hợp làm hư hỏng, mất mát, gây tổn thất tài sản, thiệt hại cho Quỹ.

2. Mua sắm tài sản cố định của Quỹ

Thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm tài sản cố định, tiêu chuẩn, định mức, trình tự, thủ tục đầu tư, mua sắm và sửa chữa tài sản cố định áp dụng theo quy định đối với đơn vị sự nghiệp, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

3. Nguyên tắc trích khấu hao, chế độ quản lý, sử dụng và thời gian trích khấu hao tài sản cố định: Quỹ thực hiện theo quy định về khấu hao tài sản cố định theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp.

4. Thuê tài sản cố định

a) Quỹ được quyền thuê phục vụ hoạt động theo nguyên tắc có hiệu quả, tiết kiệm, đúng tiêu chuẩn, định mức được cấp có thẩm quyền quy định;

b) Thẩm quyền quyết định thuê tài sản cố định thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

5. Thanh lý, nhượng, bán tài sản cố định

a) Quỹ được quyền chủ động thanh lý, nhượng, bán tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng, không sử dụng được hoặc sử dụng không hiệu quả theo nguyên tắc công khai, minh bạch;

b) Thẩm quyền quyết định thanh lý, nhượng, bán tài sản cố định thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

c) Trình tự, thủ tục thanh lý, nhượng bán tài sản cố định của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

6. Kiểm kê tài sản và đánh giá lại tài sản cố định

a) Quỹ phải tổ chức kiểm kê định kỳ hoặc đột xuất để xác định số lượng tài sản cố định trong các trường hợp: Khi khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm; sau khi xảy ra thiên tai, địch họa hoặc vì lý do nào đó gây ra biến động tài sản của Quỹ; theo quy định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Đối với tài sản thừa, thiếu, phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan và xác định mức bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật.

7. Xử lý tổn thất về tài sản

Khi bị tổn thất về tài sản, Quỹ phải xác định giá trị tài sản bị tổn thất, nguyên nhân, trách nhiệm và xử lý như sau:

a) Xác định rõ nguyên nhân khách quan (thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ) và nguyên nhân chủ quan;

b) Nếu do nguyên nhân chủ quan thì doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất phải bồi thường, xử lý theo quy định của pháp luật và xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, hủy hoại theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG; KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT; KIỂM TRA, GIÁM SÁT, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều 16. Tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức, người lao động

Việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức, người lao động của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Tư pháp đối với đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ.

Việc tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động phải phù hợp với số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao và khả năng tài chính của Quỹ.

Điều 17. Khen thưởng, kỷ luật, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong hoạt động của Quỹ

1. Việc khen thưởng, kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân trong hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng, về xử lý kỷ luật đảng viên, viên chức, người lao động, quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Điều lệ này.

2. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm, quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Điều lệ này.

Điều 18. Kiểm tra, giám sát và giải quyết tranh chấp

1. Việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

2. Bộ Tư pháp thực hiện kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động của Quỹ về các nội dung sau:

a) Quản lý và sử dụng vốn điều lệ, kinh phí hoạt động hằng năm và tài sản của Quỹ;

b) Thực hiện chế độ tiền lương, thù lao của Quỹ;

c) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Tư pháp tổ chức giám sát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các báo cáo của Quỹ để phát hiện các rủi ro về tài chính, hạn chế trong quản lý của Quỹ, hiệu quả hoạt động của Quỹ và có cảnh báo, giải pháp xử lý kịp thời theo các quy định của pháp luật về giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của Quỹ.

4. Việc giải quyết tranh chấp của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết tranh chấp bao gồm giải quyết tại Tòa án, cơ quan Trọng tài hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương V**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 19. Tổ chức thực hiện**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải căn cứ vào điều kiện cụ thể về tổ chức và hoạt động của Quỹ, quy định của pháp luật và do Hội đồng quản lý Quỹ báo cáo và trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, phê duyệt.

2. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Điều lệ này.

3. Các nội dung về tổ chức và hoạt động của Quỹ không ghi trong Điều lệ này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành./.